

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH C**

Bản án số: 16/2018/HS - ST
Ngày: 11 - 4- 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH C**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn A Đ**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lương Văn K** – Thư ký Toà án nhân dân huyện CN.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CN tham gia phiên toà:*
Bà: **Từ Thanh T** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Sấm B** – sinh năm 1990; NKTT: ấp KL, xã HM, huyện CN, tỉnh C;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã TT, huyện CN, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông: Đặng Ngọc Hơn; Con của bà: Trần Thị Nhiễm; Vợ: Tạ Cẩm L; Con 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

* *Bị hại:* Bà **Lê Thị P** – sinh năm 1944 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã TT, huyện CN, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Sấm B là con rể của bà Lê Thị Kim C và ở tại nhà bà C cùng với bà Lê Thị P là chị ruột bà C tại ấp BT, xã TT, huyện CN, tỉnh C. Ngày 04/3/2018, B thấy bà

P để tiền trong tủ quần áo nên nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/3/2018, lúc mọi người trong nhà ngủ say, B dùng chìa khóa vạn năng đã chuẩn bị trước mở khóa tủ lấy trộm số tiền 45.500.000 đồng của bà P. Sau khi lấy được tiền B đem vào buồng ngủ của vợ chồng B để cất giấu, đến ngày 07/3/2018 B dùng số tiền lấy trộm được mua 01 chiếc lắc và 01 chiếc nhẫn vàng 18k hết 17.591.000 đồng, đưa cho vợ là chị Tạ Cẩm L 3.000.000 đồng để đóng tiền hụi, số tiền còn lại B cất giấu để tiêu xài cá nhân. Khoảng 16 giờ ngày 07/3/2018, bà P kiểm tra phát hiện mất tiền 45.500.000 đồng nên báo chính quyền địa phương, Đăng Sấm B ra đầu thú và giao nộp số tiền 38.000.000 đồng.

Đối với chìa khóa vạn năng B dùng để mở tủ lấy trộm tiền, B đã ném xuống sông không thu hồi được.

Đối với số tiền 38.000.000 đồng B giao nộp đã trả lại cho bà P, hiện bà P không yêu cầu B bồi thường và có đơn bãi nại cho B.

Tại phiên tòa bị cáo Đăng Sấm B nhận: Do thấy bà Lê Thị P có tiền cất trong tủ, nên bị cáo có ý định lấy trộm tiêu xài, nên đi mua chìa khóa vạn năng chuẩn bị sẵn. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/3/2018, lợi dụng lúc mọi người trong nhà ngủ say, B dùng chìa khóa vạn năng mở khóa tủ lấy trộm số tiền 45.500.000 đồng của bà P, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do nhất thời nổi lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 14/KSĐT– KT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của VKSND huyện CN đã truy tố Đăng Sấm B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CN cho rằng: Ngày 06/3/2018, Đăng Sấm B có hành vi lén lút lấy trộm 45.500.000 đồng của bà Lê Thị P là có xảy ra. Do đó, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đăng Sấm B từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với người bị hại Lê Thị P trong quá trình điều tra đã nhận lại số tiền là 38.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo B bồi thường tiếp, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp pháp nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xét xử vắng mặt bà P theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đăng Sấm B nói lời nói sau cùng trước Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2018, lúc mọi người trong nhà ngủ say, bị cáo Đặng Sấm B dùng chìa khóa vạn năng đã chuẩn bị trước mở khóa tủ lấy trộm số tiền 45.500.000 đồng của bà Lê Thị P là thực tế có xảy ra, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai của người bị hại, hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Sấm B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với quyết tâm cao thể hiện là bị cáo có hành vi đi mua chìa khóa vạn năng chuẩn bị trước để mở khóa tủ chiếm đoạt tiền của bà P. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo âu cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Đặc biệt tình hình trộm cắp trên địa bàn huyện CN đang diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong nhân dân và được chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm trong thời gian qua.

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ra đầu thú. Do đó, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sẽ xem xét, cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CN tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Vật chứng vụ án: là 01 chìa khóa vạn năng bị cáo B ném xuống sông, không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Về Trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị P đã nhận lại số tiền 38.000.000 đồng, hiện bà P không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Sấm B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Sấm B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Đặng Sấm B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại Lê Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện CN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện CN;
- Chi cục THADS huyện CN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn A Đ

